

# **PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ CƠ CHẾ GIÁM SÁT DOANH NGHIỆP THAY CHO GIẤY PHÉP KINH DOANH TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÁC DOANH NGHIỆP HIỆN NAY**

## ***DEVELOPMENT IN BUSINESS REGISTRATION SYSTEM AND BUSINESS SUPERVISION POLICY INSTEAD OF BUSINESS LICENCE IN STATE MANAGEMENT OF OPERATING ENTERPRISES***

NGUYỄN TRƯỜNG SƠN

*Đại học Đà Nẵng*

NGUYỄN THANH SƠN

*Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam*

### **TÓM TẮT**

Để quản lý sự ra đời và hoạt động của các doanh nghiệp, hiện nay tại Việt nam vẫn sử dụng chủ yếu công cụ "Giấy phép kinh doanh" dưới nhiều hình thức khác nhau. Mặc dù không phủ nhận tác động tích cực của công cụ này, nhưng cũng cần phải nhấn mạnh rằng chính hệ thống giấy phép kinh doanh đang bộc lộ những hạn chế khá lớn, làm hạn chế quyền tự do kinh doanh của người dân, tạo sự độc quyền trong nền kinh tế, gây rất nhiều khó khăn cho việc ra đời và hoạt động của các doanh nghiệp... Mặc dù Nhà nước đã có nhiều nỗ lực để xoá bỏ các giấy phép con, hạn chế sự tác động tiêu cực của hệ thống này, song hiệu quả chưa cao và thực tế những nỗ lực này cũng chỉ mang tính tạm thời. Bài viết đề xuất một mô hình quản lý nhằm thay thế cơ chế giấy phép bằng cơ chế đăng ký và thực hiện giám sát doanh nghiệp sau đăng ký với nhiều chủ thể khác nhau xung quanh chủ thể trung tâm là Nhà nước.

### **ABSTRACT**

At this time, the Vietnamese government has applied "Business Licence" as a tool in many different forms to administrate the establishment and operation of businesses. Without negating about the positive impact of this method, we must emphasize that Business Licence System exposing some considerable limitations resulted in bearing a limited freedom in doing business for residents, creating the monopoly in economy, leading so many difficulties in business establishment and operations. Though the government has made effort to eliminate some subsidiary procedures, and limit the negative impacts of this system, there is no realy effect. In fact, these effort only play as a role of temporary method. Through this research, we would like to introduce an administration model to replace Business Licence Policy by Business Registration and Implementation in Business Supervision after registering with many different subjects around the central subject - the Government.

## **1. Giấy phép kinh doanh - một công cụ quản lý mang tính chất hành chính nhiều hơn là tính chất kinh tế**

Giấy phép kinh doanh là một loại văn bản mang tính chất pháp lý do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, cho phép hoặc đồng ý để một chủ thể kinh doanh (cá nhân hoặc tổ chức) tiến hành một hoặc nhiều hoạt động kinh doanh nhất định.

Mục đích của việc cấp giấy phép là nhằm quản lý chặt chẽ một số ngành nghề kinh doanh nhất định. Những ngành nghề này đòi hỏi phải thẩm tra kỹ càng các điều kiện của doanh nghiệp trước khi hoạt động. Nếu hoạt động của doanh nghiệp có khả năng vi phạm lợi ích cộng đồng, an ninh quốc gia, Nhà nước có thể không cấp phép hoặc rút giấy phép kinh

doanh. Các giấy phép kinh doanh đều được cấp theo cơ chế xin – cho, thể hiện quyền lực của Nhà nước trong việc bảo vệ lợi ích cộng đồng.

Đối với quản lý nhà nước, thực hiện cơ chế quản lý cấp phép mang lại những tác động tích cực. Trước hết Nhà nước sẽ chủ động hơn trong việc hạn chế và điều tiết những ngành nghề sản xuất kinh doanh không có lợi cho cộng đồng, không cần khuyến khích sản xuất. Bên cạnh đó khi tiến hành cấp phép, cần phải kiểm tra một cách nghiêm ngặt các điều kiện cơ bản do Nhà nước quy định và doanh nghiệp phải đáp ứng, điều đó tạo cơ sở cho việc phục vụ tốt lợi ích của cộng đồng. Có thể nói cơ chế cấp phép giúp Nhà nước can thiệp nhanh và hiệu lực mạnh vào việc điều tiết phát triển các ngành nghề trong nền kinh tế theo kiểu các mệnh lệnh hành chính nhiều hơn là giải pháp về kinh tế.

Tuy nhiên cơ chế quản lý cấp phép cũng tỏ ra có nhiều hạn chế. Trước hết việc cấp phép gắn liền với cơ chế xin – cho, điều này làm nảy sinh nhiều tiêu cực trong xã hội. Việc cấp phép cũng gắn liền với việc chỉ một số chủ thể nhận được giấy phép. Điều này sẽ dẫn đến độc quyền tương đối, nhất là với một số ngành có tỷ suất lợi nhuận cao. Những doanh nghiệp được Nhà nước bảo hộ bằng giấy phép (phần đông là các doanh nghiệp nhà nước) sẽ ít chịu đổi mới công nghệ, cải tiến quản lý làm trì trệ nền kinh tế. Rất nhiều trường hợp giấy phép trở thành một rào cản hành chính hạn chế sự ra đời của doanh nghiệp...

Với những ưu điểm và hạn chế như trên việc sử dụng cơ chế cấp phép với một liều lượng nhất định là hết sức cần thiết. Tuy nhiên nếu quá lạm dụng sẽ mang lại những tác động tiêu cực cho nền kinh tế. Do vậy Nhà nước cần hết sức thận trọng khi quyết định ban hành hoặc duy trì các loại giấy phép đối với tất cả các ngành nghề.

## **2. Thực trạng hệ thống giấy phép kinh doanh hiện nay ở Việt Nam**

Tại Việt Nam, giấy phép kinh doanh tồn tại dưới nhiều hình thức và tên gọi khác nhau như: giấy phép hoạt động, giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, thông báo chấp nhận... Đây chính là những loại giấy tờ cần thiết bên cạnh “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” mà thiếu nó, doanh nghiệp không thể tiến hành hoạt động được. Theo thống kê sơ bộ, hiện nay tại Việt Nam đang có hơn 300 loại giấy phép kinh doanh do các Bộ, Ngành ban hành đang có hiệu lực; ngoài ra còn số các giấy phép kinh doanh do các địa phương (cấp Tỉnh, Thành phố, thậm chí cấp Quận, Huyện...) ban hành thì khó có thể thống kê chính xác (1). Tìm hiểu và phân tích việc cấp, mục tiêu và tác dụng của giấy phép kinh doanh tại Việt Nam có thể rút ra một số nhận định sau:

*Về cơ sở pháp lý của các loại giấy phép:* Phần lớn các loại giấy phép ở Việt Nam hiện nay được quy định tại Luật và Pháp lệnh. Tuy nhiên cả Luật và Pháp lệnh đều quá chung chung, chưa đưa ra được những chuẩn mực, khuôn mẫu chặt chẽ buộc các cơ quan nhà nước phải tuân theo, doanh nghiệp phải thực hiện. Do vậy việc áp dụng giấy phép trên thực tiễn phụ thuộc nhiều vào sự suy diễn chủ quan của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là một nguyên nhân quan trọng của sự lạm dụng giấy phép trong quản lý hiện nay.

*Về cơ quan cấp giấy phép:* Nhìn chung tại Việt Nam hệ thống cơ quan cấp giấy phép kinh doanh khá đa dạng và phức tạp. Cấp Bộ, cấp Cục hoặc Tổng cục chiếm khoảng 30% giấy phép; Cấp Sở của các tỉnh chiếm nhiều nhất khoảng trên 50% giấy phép; Cấp Ban hoặc Trung tâm chiếm khoảng 12% giấy phép; còn lại là những cơ quan cấp thấp hơn như Quận, Huyện...

*Về thủ tục cấp giấy phép:* Như trên đã phân tích, giấy phép kinh doanh về bản chất là biện pháp quản lý hành chính và việc cấp phép được thực hiện dựa trên cơ chế xin – cho. Điều này cộng với những bất cập và phức tạp trong quản lý hành chính làm cho thủ tục cấp

phép trở nên rất phiền hà. Cùng một loại giấy phép mỗi địa phương quy định hồ sơ mỗi kiểu. Để hoàn thành bộ hồ sơ này doanh nghiệp phải thực hiện rất nhiều việc, xin rất nhiều xác nhận khác nhau, mỗi lần xác nhận là một lần phải xin để được cho, do vậy mức độ phức tạp càng trở nên lớn hơn, quá trình xin phép phải kéo dài, chi phí khá tốn kém. Việc phải sử dụng phương pháp "đi cửa sau" hoặc tận dụng tối đa các mối "quan hệ quen biết" để có được giấy phép, nhất là vào những lĩnh vực kinh doanh có tỷ suất lợi nhuận cao trở nên phổ biến. Điều này là một nhân tố làm cho môi trường kinh doanh càng ngày càng thiếu sự minh bạch.

*Về thời gian và chi phí cấp phép:* Đây là những thông tin khá nhạy cảm do vậy trong các cuộc điều tra chính thức ít nhận được kết quả trả lời. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp đã cho rằng, tùy theo mức độ hấp dẫn của từng lĩnh vực kinh doanh mà thời gian và chi phí cấp phép, nhất là những loại chi phí không chính thức có sự khác nhau, và đây là những khoản chi không nhỏ.

Mặc dù không phủ nhận tác dụng và sự cần thiết của một số loại giấy phép kinh doanh, tuy nhiên đánh giá tổng quát, hệ thống giấy phép của Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập. Hệ thống giấy phép phần nào đã làm hạn chế quyền tự do kinh doanh của người dân, vẫn còn thể hiện sự phân biệt đối xử và khuyến khích việc tạo ra lợi thế độc quyền, làm giảm sự năng động của nền kinh tế...

### **3. Sự cần thiết thay thế mô hình quản lý bằng giấy phép sang mô hình đăng ký kinh doanh không cần giấy phép**

Từ khi Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư chung ra đời, việc bãi bỏ những "giấy phép con" đã được tiến hành khá mạnh mẽ. Tuy nhiên quá trình này tiến hành rất khó khăn và chậm chạp, chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn kinh tế đất nước. Gần đây xu hướng phục hồi các giấy phép đã bị bãi bỏ đang là một vấn đề đáng báo động. Theo sự đánh giá của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thì: năm 2002, Thủ tướng chính phủ quyết định bãi bỏ 186 giấy phép con, số còn lại khoảng 160 giao cho các bộ, ngành rà soát tự bãi bỏ hoặc chuyển thành điều kiện kinh doanh. Nhưng đến năm 2004, thực tế số giấy phép con đã tăng lên đến 246, đến tháng 6 năm 2005 con số này đã là 301(2)! Rất nhiều loại giấy phép được ban hành chủ yếu do sự "bắt lực" về quản lý và vẫn còn thể hiện tư duy "cắm đốn" (3).

Để thực hiện một cách triệt để tinh thần của Luật Doanh nghiệp, mở rộng tối đa quyền tự do kinh doanh của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho sự ra đời của doanh nghiệp cần phải cải tổ hệ thống cấp phép, tiếp tục bãi bỏ những giấy phép kinh doanh không thực sự cần thiết. Tuy nhiên những giải pháp theo hướng này cũng chỉ mang tính tình thế. Chừng nào còn duy trì cơ chế cấp phép thì chừng đó còn phải thường xuyên rà soát để loại bỏ. Để mở rộng tối đa quyền tự do kinh doanh của mọi người dân thì điều quan trọng hơn là phải chuyển một cách mạnh mẽ từ việc quản lý kinh doanh bằng giấy phép sang mô hình *đăng ký kinh doanh theo các điều kiện kinh doanh không cần giấy phép*.

Điều kiện kinh doanh là các điều kiện mà doanh nghiệp phải đáp ứng khi kinh doanh một ngành nghề nhất định do pháp luật quy định. Trong suốt quá trình kinh doanh, doanh nghiệp phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm tuân thủ các điều kiện kinh doanh mà họ đã tự cam kết. Theo cơ chế này, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp khi doanh nghiệp đáp ứng đủ những điều kiện kinh doanh mà pháp luật đã quy định. Vai trò của các cơ quan nhà nước được thể hiện trong việc giám sát và phát huy vai trò giám sát của nhiều chủ thể khác nhau đối với việc tuân thủ các điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động và xử lý những trường hợp vi phạm.

Doanh nghiệp sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký (mang tính kê khai), không cần phải xin các giấy phép kinh doanh, quá trình kinh doanh của họ sẽ bắt đầu bằng “Thông báo kinh doanh”. Đây là một dạng thông báo công khai của doanh nghiệp trước cơ quan quản lý nhà nước cam kết thực hiện các điều kiện kinh doanh đã qui định. Cơ quan nhà nước có quyền từ chối, không chấp nhận nhưng phải nêu rõ lý do và sự không chấp thuận đó phải được quy định trong thời gian hợp lý. Doanh nghiệp có quyền khởi kiện các quyết định của cơ quan nhà nước về những quyết định đó. Như vậy Nhà nước chỉ đóng vai trò ghi nhận chứ không chịu trách nhiệm về những điều kiện do doanh nghiệp kê khai. Do vậy doanh nghiệp có trách nhiệm lớn và thường xuyên về những cam kết kinh doanh đã đăng ký.

Điểm khác nhau cơ bản mô hình quản lý theo kiểu cấp phép và điều kiện kinh doanh không cần giấy phép thể hiện ở chỗ: trong mô hình cấp phép, nền tảng hoạt động là cơ chế "xin - cho", còn trong điều kiện kinh doanh không cần giấy phép là sự đăng ký của doanh nghiệp và trách nhiệm chấp nhận của cơ quan nhà nước. Hành động đăng ký không chỉ là hành vi kê khai của doanh nghiệp mà còn là sự cam kết của doanh nghiệp trước xã hội.

#### 4. Xây dựng các điều kiện kinh doanh trong mô hình đăng ký kinh doanh không cần giấy phép

Để có thể vận hành mô hình quản lý nói trên, một trong những điều kiện tiên quyết là Nhà Nước cần phải nghiên cứu để xây dựng và ban hành hệ thống các điều kiện kinh doanh để doanh nghiệp phải đối chiếu và các cơ quan nhà nước làm căn cứ kiểm tra, giám sát.

Yêu cầu đặt ra cho hệ thống các điều kiện kinh doanh trước hết là *tính cụ thể, minh bạch và phù hợp*. Tuy nhiên yêu cầu cao nhất vẫn là sự phù hợp và tính khả thi của các điều kiện kinh doanh. Trong giới hạn của mình, bài viết tổng hợp và đề xuất một số điều kiện hết sức cơ bản và phân nào mang tính định hướng như Bảng 1.

*Bảng 1: Tổng hợp các điều kiện kinh doanh dự kiến*

TT	Điều kiện	Mục đích	Nội dung
1.	Điều kiện đối với người trực tiếp quản lý, điều hành doanh nghiệp	Nhằm bảo đảm năng lực tối thiểu của người quản lý, người tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của doanh nghiệp	- Điều kiện về học vấn: có trình độ phù hợp với ngành nghề kinh doanh - Điều kiện về sức khoẻ: đủ sức khoẻ để làm việc - Điều kiện về nhân thân: tư cách công dân
2.	Điều kiện về an ninh, trật tự	Bảo đảm sự trong lành về môi trường văn hoá xã hội và an ninh trật tự	- Điều kiện về vị trí của doanh nghiệp
3.	Điều kiện về môi trường	Bảo đảm và tránh sự ô nhiễm về môi trường	- Sự phù hợp với quy hoạch xây dựng - Điều kiện về các tác nhân gây ô nhiễm môi trường: độ ồn, các chất thải, nhiệt độ, bức xạ, phóng xạ... - Điều kiện về khả năng kiểm soát và xử lý chất thải

4.	Điều kiện về kỹ thuật	Bảo đảm sự an toàn của sản xuất, chất lượng sản phẩm, hạn chế sự ô nhiễm môi trường	- Điều kiện an toàn về cơ học - Điều kiện an toàn lao động - Điều kiện an toàn về hoá học - ...
5.	Điều kiện về sở hữu	Bảo đảm quyền tự do kinh doanh cho mọi người	- Hạn chế và giảm dần danh mục các ngành nghề chỉ có doanh nghiệp Nhà nước mới được làm
6.	Điều kiện về tài chính	Bảo vệ lợi ích của công đồng, chủ yếu đối với các ngành nhạy cảm, sự biến động tài chính gây tác động lớn đối với xã hội	- Xem xét lại mức vốn pháp định khi thành lập doanh nghiệp

Những điều kiện được xây dựng ở đây chỉ mang tính giới thiệu và định hướng. Để phát triển cần cụ thể hoá hoặc định lượng hoá cho phù hợp với đặc điểm kinh doanh của từng ngành nghề cũng như điều kiện kinh tế - xã hội, điều kiện kỹ thuật - công nghệ trong từng thời kỳ.

## 5. Xây dựng mô hình giám sát doanh nghiệp theo cơ chế đăng ký kinh doanh không cần giấy phép

Coi trọng kỷ luật đăng ký không phải là buông lỏng quản lý mà chính là khởi đầu của quá trình quản lý. Đăng ký trước hết là hành vi kê khai của doanh nghiệp và quan trọng hơn là hành động tự xác định trách nhiệm, là sự cam kết của doanh nghiệp trước xã hội. Quá trình này chỉ đạt được hiệu quả khi sự cam kết tuân thủ các điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp được giám sát một cách chặt chẽ.

Trong mô hình mới việc giám sát của cơ quan nhà nước cần phải tập trung vào các chức năng quan trọng hơn như tạo lập hành lang pháp lý an toàn, tạo môi trường ổn định, thông thoáng, sử dụng hợp lý các công cụ điều tiết nền kinh tế vĩ mô, cung cấp thông tin... Bên cạnh đó tham gia vào việc giám sát còn cần phải bao gồm tất cả các chủ thể có liên quan nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình. Các cơ quan nhà nước là nhân tố trung tâm và đóng vai trò chính, các chủ thể có liên quan, kể cả nội bộ doanh nghiệp sẽ đóng vai trò hỗ trợ theo quyền và nghĩa vụ của mình để bảo vệ lợi ích trước hết của từng chủ thể và sau đó là lợi ích chung của toàn xã hội. Một số nội dung giám sát của các chủ thể theo mô hình giám sát mới có thể được mô tả như sau:

### ▪ Giám sát của Nhà nước

Trong mô hình mới, Nhà nước vừa có vai trò giám sát trực tiếp hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thông qua tập trung kiểm tra và áp dụng các biện pháp để hạn chế, ngăn ngừa một cách có hiệu quả các tác động tiêu cực lớn hoặc nguy hại có thể xảy ra đối với xã hội, Nhà nước vừa là chủ thể trung tâm tạo điều kiện và thực hiện giám sát quá trình các chủ thể khác tham gia giám sát các doanh nghiệp. Vai trò giám sát trực tiếp của Nhà nước chỉ nên tập trung vào một số ngành nghề nhất định có tác động lớn đến lợi ích của toàn xã hội, an ninh quốc phòng hoặc những ngành mà người tiêu dùng không đủ khả năng bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình...

Trong xu thế mới, Nhà nước cần cải tiến vai trò giám sát theo hướng thu hẹp chức năng giám sát trực tiếp và nâng cao vai trò tổ chức hệ thống giám sát. Trước hết Nhà nước cần tập trung xây dựng các “Tiêu chí đánh giá hoạt động của doanh nghiệp”, từ đó cần quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thanh tra, kiểm tra; quy định rõ thời điểm, thời gian thanh, tra kiểm tra và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quá trình

thanh tra, kiểm tra; quy định bảo mật các thông tin mà doanh nghiệp phải cung cấp qua thanh tra, kiểm tra...

▪ *Giám sát nội bộ doanh nghiệp*

Đây là hoạt động giám sát của các chủ thể trong doanh nghiệp như các cổ đông, chủ sở hữu doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp, người lao động... đối với doanh nghiệp. Đây là hình thức giám sát hiệu quả vì các chủ thể này rất nhiều thông tin, am hiểu thực chất hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và mục tiêu giám sát nhằm bảo vệ lợi ích của chính mình. Nội dung giám sát bao gồm bộ hoạt động của doanh nghiệp như: thực hiện chiến lược, kế hoạch và mục tiêu kinh doanh; tình hình tài chính; tình hình nhân sự; quan hệ giữa doanh nghiệp và cộng đồng... Cơ sở pháp lý và các công cụ để thực hiện giám sát nội bộ được quy định khá chi tiết và đầy đủ trong Luật Doanh nghiệp.

▪ *Giám sát của chủ nợ và bạn hàng*

Các chủ nợ và các bạn hàng là những người có lợi ích trực tiếp và gắn chặt với lợi ích của doanh nghiệp. Sự giám sát của họ trước hết nhằm bảo vệ lợi ích của chính họ, tránh tình trạng doanh nghiệp không còn khả năng trả nợ hoặc không thực hiện hợp đồng. Để thực hiện việc giám sát của mình, chủ nợ và bạn hàng phải hết sức cẩn trọng trong việc lựa chọn doanh nghiệp để cho vay vốn hoặc ký kết các hợp đồng. Ngoài ra các chủ nợ và bạn hàng phải thường xuyên yêu cầu các con nợ phải cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh, kết hợp với việc thu thập thông tin từ những nguồn khác để có những tác động cần thiết đối với doanh nghiệp.

▪ *Giám sát của các cơ quan báo chí và truyền thông*

Xã hội càng phát triển, vai trò của các cơ quan báo chí ngày càng tăng. Đây chính là kênh thông tin tới công chúng, khách hàng... về doanh nghiệp một cách nhanh chóng và rộng rãi nhất, qua đó tác động trực tiếp tới ứng xử của doanh nghiệp. Thông qua tác động tuyên truyền và định hướng công chúng, báo chí sẽ tạo nên một áp lực giám sát đối với doanh nghiệp, bắt buộc doanh nghiệp hải hành động hợp lý, đúng pháp luật, đúng đạo lý, tôn trọng lợi ích của toàn xã hội.

▪ *Giám sát của các đối thủ cạnh tranh*

Đối thủ cạnh tranh cũng là các chủ thể có lợi ích gắn chặt với hoạt động của doanh nghiệp, do vậy sự giám sát của họ cũng hết sức thiết thực và có hiệu quả. Sự giám sát này thể hiện trước hết ở chỗ các đối thủ cạnh tranh sẽ tạo ra áp lực bắt buộc các doanh nghiệp phải nỗ lực cải tiến sản xuất, nâng cao chất lượng, hạ thấp chi phí, quan tâm toàn diện đến khách hàng và công chúng... Có thể nói đây là sự giám sát mang lại sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp và cho xã hội. Công cụ giám sát chủ yếu chính là Luật Cạnh tranh, tuy nhiên để sự giám sát này mang lại hiệu quả việc nghiêm chỉnh chấp hành Luật Cạnh tranh cần phải được sự quan tâm và tác động tích cực từ phía chủ thể trung tâm là các cơ quan nhà nước.

▪ *Giám sát của người tiêu dùng*

Trong nền kinh tế thị trường, người tiêu dùng có vị trí chi phối và quyết định hoạt động và sự tồn tại của doanh nghiệp. Người tiêu dùng đã trở thành một quyền lực thực sự đối với doanh nghiệp và sự giám sát của họ thông qua việc tẩy chay, khiếu nại, nêu ý kiến trước công luận... trở thành một áp lực to lớn bắt buộc doanh nghiệp phải thực hiện tốt những điều đã cam kết với khách hàng, phải hành động đúng. Địa vị của người tiêu dùng trong thực tế càng ngày càng cao khi họ được tập hợp trong các “Hiệp hội người tiêu dùng”. Thông qua

hiệp hội của mình, tiếng nói của người tiêu dùng được thống nhất và do đó quyền lực giám sát càng ngày càng mạnh mẽ.

## 6. Kết luận

Thực hiện đăng ký kinh doanh không cần giấy phép và thực thi một cơ chế giám sát pháp lý nhằm phát huy tối đa sự tự do sáng tạo và quyền tự do kinh doanh của mọi người dân là một yêu cầu bức thiết hiện nay. Đây cũng là con đường cơ bản để giải quyết một cách triệt để và hệ thống về các vấn đề liên quan đến giấy phép hiện nay. Điều này sẽ làm cho nền kinh tế năng động hơn, hiệu quả quản lý nhà nước cao hơn và tạo điều kiện tốt hơn cho Việt Nam tham gia vào hội nhập.

Tuy nhiên do việc duy trì quá lâu cơ chế cấp phép, tư duy "xin - cho"... để thực hiện được mô hình quản lý mới cần có sự thay đổi mạnh mẽ tư duy và nhận thức trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước của Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó cần phát huy mạnh mẽ sự tham gia giám sát của nhiều chủ thể khác nhau trong nền kinh tế xung quanh chủ thể trung tâm là Nhà nước. Để phát huy quyền giám sát của các chủ thể, Nhà nước cần công khai rộng rãi các thông tin, đặc biệt là thông tin về pháp luật và chính sách cho mọi người dân. Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ giám sát đối với từng loại chủ thể khác nhau trong cơ chế giám sát mới, tạo điều kiện cho các chủ thể tham gia một cách sâu rộng hơn vào quá trình giám sát.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] “Giấy phép con: Xóa cái này; “mọc” ra cái khác”\_ <http://web.thanhnien.com.vn/Xahoi/2005/10/15/125629.tno?SearchTerm=giay%20phep%20con>.
- [2] Lợi dụng "đẻ ra" giấy phép!\_ <http://www.tuoiitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=105735&ChannelID=11>
- [3] Quy định mới về hoạt động kinh doanh Internet công cộng: Kiểm soát hay buộc chân. – [http://www.khoahocphattrien.com.vn/release/KHPT/Bao Dien tu/news\\_detail?newsID=1472](http://www.khoahocphattrien.com.vn/release/KHPT/Bao Dien tu/news_detail?newsID=1472)
- [4] *Sẽ chặt vòi giấy phép con*, Phong Lan, <http://vnexpress.net/vietnam/kinh-doanh/2005/07/3B9EO7CD>
- [5] *Cần đăng ký hệ thống đăng ký kinh doanh chung cho doanh nghiệp*, Nguyễn Hàng <http://www.nld.com.vn/tintuc/kinhte/123780.asp>.
- [6] *Luật Doanh nghiệp*, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà nội 1999
- [7] Nghị định 59/2002/NĐ-CP của Chính phủ về việc bãi bỏ một số giấy phép con và thay thế một số giấy phép bằng phương thức quản lý khác.
- [8] Cẩm Văn Kính, *Giành thuận lợi về phía cơ quan quản lý nhà nước?*, Tuổi trẻ chủ nhật, số ra ngày 11.9.2005.
- [9] *Giấy phép kinh doanh: "Đủ tốt" và "đủ xấu" để cải cách*, Phạm Chi Lan, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, 7/1/2006.
- [10] *Doanh nghiệp và việc hoàn thiện môi trường pháp lý kinh doanh*, Kỳ yếu Hội thảo "Xây dựng và hoàn thiện pháp luật kinh doanh tại Việt Nam", Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hà Nội, 2005, Trang 37.